

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và Ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn D, sinh năm 1980; tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lữ Văn M và bà Quảng Thị H, vợ là Đèo Thị D, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2004 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (Đã được xóa án tích).

Ngày 28 tháng 9 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 32 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay, có mặt.

2. Tòng Văn D, sinh năm 1984; tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn Q và bà Tòng Thị Y, vợ là Quàng Thị Đ, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Quàng Thị Đ, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/01/2021, Lữ Văn D mang theo số tiền 100.000 đồng đứng ở ngã tư Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn rồi gọi điện cho Tòng Văn D rủ D đi mua cánh đào ở xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu chơi tết Nguyên đán năm 2021 và bảo D đón D1 ở ngã tư thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, D đồng ý (mục đích D1 đi tìm mua ma túy để sử dụng). Sau đó, Tòng Văn D điều khiển xe máy BKS: 26K1- 105.19 của gia đình đi từ Bản P, xã C, huyện M đến ngã tư thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn chờ D1 ngồi sau theo đường Quốc lộ 6 đến ngã ba Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn rồi theo đường Quốc lộ 6C đến xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu. Trên đường đi D1 vay của D số tiền 200.000 đồng để mua ma túy nhưng không nói cho D biết. Đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc địa phận bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu D1 bảo D đứng ở đường đợi. D1 đi bộ vào lán nường (cách chỗ D đợi khoảng 20m) gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi (D1 không biết tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi và thỏa thuận D1 mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine với giá tiền 300.000 đồng. Mua được ma túy, D1 vào bếp của người đàn ông dân tộc Mông lấy một ít Heroine cho lên tờ giấy bạc rồi dùng ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải kẹp lại, tay trái bật lửa để sử dụng 07 lần bằng hình thức đốt hít, số Heroine còn lại D1 cầm trong lòng bàn tay phải. Sử dụng ma túy xong, D1 gọi D vào sử dụng ma túy, D đi bộ vào lán nường thấy D1 đang ngồi ở bếp. D ngồi bên cạnh D1, D1 lấy một ít Heroine trong gói nilon màu hồng rồi cùng D sử dụng bằng hình thức đốt hít nhưng chưa sử dụng hết số Heroine lấy ra. Khi D sử dụng ma túy xong, D ngồi bên cạnh nhìn thấy D1 gói số ma túy còn lại vào trong mảnh giấy nilon màu hồng cầm ở trong lòng bàn tay phải rồi cùng D sử dụng số Heroine còn lại chưa sử dụng hết bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, D1 cất giấu gói ma túy vào trong túi áo khoác bên phải rồi bảo D điều khiển xe máy về. D điều khiển xe máy chờ D1 ngồi sau đi được khoảng 500m đến bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài thì bị tổ công tác Đồn Biên

phòng Chiềng On- BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 Đoàn Biên phòng Chiềng On – BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lữ Văn D và Tòng Văn D và trích rút mẫu để giám định: 01 gói giấy màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,74 gam; trích ra 0,11 gam kí hiệu D1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,63 gam kí hiệu D2 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 417/KLMT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu D1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,74 gam; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSYC ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lữ Văn D và Tòng Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lữ Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn D từ 14 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lữ Văn D và Tòng Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/01/2021 tại xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong gồm có: mẫu D2 = 0,63 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu hồng, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số : 032633 của Công an tỉnh Sơn La, và 02 dấu đỏ của Đoàn Biên phòng Chiềng On, đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong.

Tuyên trả lại:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - V2026, vỏ màu đen số IMEI1: 860671057681352; số IMEI 2: 860671057681345, máy cũ đã qua sử dụng cho Tòng Văn D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280, vỏ màu đen số IMEI1:355481/05/086393/8, máy cũ đã qua sử dụng cho Lữ Văn D

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050578679 mang tên Tòng Văn D do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/11/2015 cho Tòng Văn D.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-Exciter, màu xanh bạc, BKS: 26k1 – 105.19, số khung: RLCU0610GY207922, số máy: G3D4E-220826, xe cũ đã sử dụng thu giữ cho chị Quàng Thị Đ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị Đ trình bày: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Exciter, màu xanh bạc, BKS: 26k1 – 105.19 Tòng Văn D sử dụng để đi mua ma túy. Là tài sản chung của gia đình, vợ chồng tích góp số tiền từ việc lao động sản xuất để mua xe, tuy nhiên Tòng Văn D là người trực tiếp đi mua xe nên làm thủ tục đăng ký xe mang tên Tòng Văn D. Việc Tòng Văn D sử dụng xe máy để làm phương tiện mua ma túy, chị Điền hoàn toàn không biết. Ngày 03/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe trên cho Quàng Thị Đ, chị Điền không đề nghị hai bị cáo phải bồi thường gì.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ; vật chứng đã thu giữ ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/01/2021 Lù Văn D1 và Tòng Văn D đã cùng nhau đi mua 0,74 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lù Văn D1 là người khởi xướng việc mua ma túy, bỏ tiền để mua ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy. Bị cáo Tòng Văn D là người có hành vi giúp sức cho Lù Văn D1, sử dụng phương tiện của gia đình để đi mua ma túy mặc dù ban đầu bị cáo D hoàn toàn không biết Lù Văn D1 sẽ đi mua ma túy , tuy nhiên khi bị cáo D1 cất giấu ma túy trong người Tòng Văn D vẫn điều khiển xe chở Lù Văn D1 ngồi sau xe của mình . Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm theo quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng bị cáo Lù Văn D1 có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và bản thân bị cáo Lù Văn D1 đã từng có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 15/11/2004 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (Đã được xóa án tích); Ngày 28 tháng 9 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 32 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích), bị cáo Tòng Văn D mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng do đua đòi, khi được Lù Văn D1 rủ sử dụng ma túy , không từ chối mà đồng ý sử dụng ngay. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện

hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Văn D1 cần phải bị xử lý nghiêm khắc, bị cáo Tòng Văn D cũng cần có mức án thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thực hiện trong vụ án, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lữ Văn D và Tòng Văn D- Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/01/2021 tại xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong gồm có: mẫu D2 = 0,63 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu hồng. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - V2026, vỏ màu đen số IMEI1: 860671057681352; số IMEI2: 860671057681345, máy cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho Tòng Văn D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280, vỏ màu đen số IMEI1:355481/05/086393/8, máy cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho Lữ Văn D

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050578679 mang tên Tòng Văn D xét thấy là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho Tòng Văn D.

- Đối chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Exciter, màu xanh bạc, BKS: 26k1 – 105.19, số khung: RLCU0610GY207922, số máy: G3D4E-220826 mang tên Tòng Văn D. Xét thấy bị cáo D đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của bị cáo D và vợ bị cáo là chị Quảng Thị Điền, việc bị cáo D sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy chị Quảng Thị Điền hoàn toàn không biết, chiếc xe máy là phương tiện đi lại duy nhất của gia

đình. Ngày 03/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trao trả chiếc xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Quảng Thị Điền. Xét là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Lữ Văn D và Tòng Văn D, theo lời khai của D1 và D không biết họ tên, địa chỉ, địa điểm trao đổi mua bán ma túy ở nương. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lữ Văn D và Tòng Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/01/2021 tại xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bên trong gồm có: mẫu D2 = 0,63 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu hồng, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số : 032633 của Công an tỉnh Sơn La, và 02 dấu đỏ của Đoàn Biên phòng Chiềng On, đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong.

Tuyên trả:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - V2026, vỏ màu đen số IMEI1: 860671057681352; số IMEI 2: 860671057681345, máy cũ đã qua sử dụng cho Tòng Văn D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280, vỏ màu đen số IMEI1:355481/05/086393/8, máy cũ đã qua sử dụng cho Lữ Văn D

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050578679 mang tên Tòng Văn D do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/11/2015 cho Tòng Văn D.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-Exciter, màu xanh bạc, BKS: 26k1 – 105.19, số khung: RLCU0610GY207922, số máy: G3D4E-220826, xe cũ đã sử dụng thu giữ cho chị Quàng Thị Đ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lữ Văn D và Tòng Văn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Quàng Thị Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang